

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2017/HSST

Ngày: 10/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa bà: ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Sinh.

2. Bà Hà Thị Vũ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa bà: Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tào án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có bà: Phạm Thu Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 01/2017/HSST ngày 26/10/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Lan H (tên gọi khác: D); sinh ngày: 03/12/1983 tại thị xã M, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 15, tổ dân phố 24, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 106, khu D, tập thể I, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Nguyễn Xuân H và bà: Trần Thị S; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2017 cho đến nay bị cáo được trích xuất áp giải đến phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Mùa A S, sinh năm: 1964, trú tại: Số nhà 145, tổ 17, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Ngày 30 tháng 10 năm 2017, người bị hại ông Mùa A S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và xin giữ nguyên nội dung như các biên bản ghi lời khai đã có trong hồ sơ vụ án).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1983, trú tại: P103, khu D, tập thể I, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Ông Vũ Bảo Long, sinh năm: 1983, trú tại: P405, tầng 4, tập thể K, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội. (Ngày 04/11/2017, Vũ Bảo L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng số: 29/QĐ-VKS-P2 ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2010, Nguyễn Thị Lan H vào làm việc tại trung tâm T thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. H có quen và có được số điện thoại của ông Mùa A S, trú tại: Tổ dân phố 17, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Năm 2014, sau khi nghỉ việc H chuyển về tạm trú tại số nhà 106, khu B, tập thể I, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đầu tháng 05 năm 2017, H được xem USB của một người bạn thấy hình ảnh của một số người đang ngồi đánh bài và tập dự án, H nảy sinh ý định uy hiếp tinh thần ông S nhằm chiếm đoạt tài sản. Ngày 05/5/2017, H dùng máy điện thoại có số sim 0943604abc nhắn tin đến số máy của ông S có số sim 0912079xyz với nội dung: “Ông S à, tôi muốn ông làm một việc tốt, làm việc thiện, muốn ông gửi một phần tiền vào làng trẻ S, một phần vào bệnh viện N và ủng hộ mẹ con A 50.000.000,đồng”. Sau đó, ông S nhắn tin lại cho H với nội dung không đồng ý và nói ông đang là người tốt. H nhắn tin lại với nội dung: Đang có tài liệu ông S đang đánh bài và một tập tài liệu về dự án tỉnh Điện Biên, thì thấy ông S tỏ ra hợp tác, H nhắn tiếp cho ông S phải gửi trước cho mẹ con A 5.000.000 đồng. Ông S nhắn lại không gửi vì chưa vay được tiền; H tiếp tục nhắn tin cho ông S với nội dung: không đáp ứng số tiền 50.000.000 đồng như H nhắn tin ban đầu thì toàn bộ tài liệu đó H sẽ gửi Thanh tra Chính phủ; Kiểm toán Nhà nước và báo chí. Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2017, H nhắn tin gửi số tài khoản 0491000415mnk mang tên Vũ Bảo L, địa chỉ: Số 75, đường T, phường M, quận C, Hà Nội để ông S gửi tiền vào tài khoản đó. Khoảng 10 giờ ngày 10/5/2017, ông S gửi 50.000.000,đ vào tài khoản trên, H cầm thẻ tài khoản vào cột ATM ViệtComBank, chi nhánh T, đường H, Hà Nội để rút tiền. Khi H đưa thẻ vào máy và thực hiện thao tác rút tiền thì thẻ bị lỗi không rút được tiền, H gọi điện cho Vũ Bảo L để nhờ mang chứng minh thư ra ngân hàng lấy thẻ nhưng L không nghe máy, H gọi điện cho Phạm Văn H là bạn trai của H ở cùng số nhà 106, khu D, tập thể I nhờ gọi cho L. Phạm Văn H đã gọi được cho L cầm chứng minh thư ra ngân hàng để lấy thẻ ra, L nhận lời và đã mang chứng minh thư ra làm thủ tục rút thẻ. Hồi 15 giờ cùng ngày 10/5/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Điện Biên đã làm việc với H tại Công an phường H, Quận Đ, Hà Nội. H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; cơ quan điều tra đã mời Vũ Bảo L đến ngân hàng VietComBank, chi nhánh T, đường H, Hà Nội rút tiền trong tài khoản của L theo yêu cầu của H và rút được 50.000.000,đ giao nộp cho cơ quan Công an. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Lan H khai thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đã công bố lời khai của Vũ Bảo L và lời khai của người bị hại phù hợp với lời khai của Bị cáo đã khai ở trên.

Tại Bản cáo trạng số: 29/QĐ-VKS-P2 ngày 03/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký Tòa án. Do đó, các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Bảo L tại cơ quan điều tra.

Ngày 05/5/2017, Bị cáo dùng điện thoại có số sim 0943604abc nhắn tin vào máy điện thoại có số sim 0912079xyz của ông Mùa A S đe dọa uy hiếp tinh thần yêu cầu ông S phải gửi 50 triệu đồng (VNĐ) cho bị cáo. Đến 10 giờ ngày 08/5/2017, Bị cáo nhắn tin gửi số tài khoản 0491000415mnk mang tên Vũ Bảo L để người bị hại ông S gửi tiền vào tài khoản đó. Do bị uy hiếp đe dọa nhiều lần ông S đã chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản trên theo yêu cầu của bị cáo và bị cáo H đã cầm thẻ ra cột ATM Vietcombank chi nhánh T, đường H để thực hiện việc rút tiền nhưng do thẻ bị lỗi không rút được. Đến 15 giờ cùng ngày, cơ quan Điều tra đã yêu cầu Vũ Bảo L đến Ngân hàng làm thủ tục và rút được 50 triệu đồng. Từ các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Lan H đã có hành vi uy hiếp tinh thần của người bị hại Mùa A S nhằm chiếm đoạt tài sản 50.000.000 đồng, nên hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại Điều 135/BLHS quy định:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

d. Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan H về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều

135/BLHS là chính xác. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS đối với bị cáo và xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Không phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 135/BLHS; thu điện thoại di động của Bị cáo bán sung ngân sách Nhà nước và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các tài sản khác không liên quan đến vụ án trả lại cho chủ sở hữu. HĐXX xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Xét về tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, quy định tại đoạn 3 khoản 3 Điều 8/BLHS năm 1999. Bị cáo Nguyễn Thị Lan H là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song, vì mục đích tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật Nhà nước mà thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi đó của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa bàn; xâm hại đến uy tín, tài sản của người bị hại. Trong vụ án này do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo vừa là chủ mưu vừa là người thực hành tích cực do đó, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy: Từ nhỏ bị cáo sống cùng gia đình tại thị xã L. Năm 1990, gia đình bị cáo chuyển về Tổ dân phố 24, phường M, thành phố Đ. Bị cáo được nuôi ăn học hết lớp 12/12, năm 2002 học tại trường Đại học B, năm 2007 ra trường về làm tại Trung tâm T Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Năm 2014 nghỉ việc chuyển về tạm trú tại số nhà 106, khu D, tập thể I, phường H, Quận Đ, Hà Nội và ngày 15/5/2017, bị cáo bị bắt tạm giam về hành vi phạm tội cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48/BLHS. Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999. Do đó, có thể được xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Khoản tiền 50 triệu đồng và 01 điện thoại di động MOBIADO đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại theo quyết định xử lý vật chứng số: 45 ngày 10/7/2017; ông Mùa A S không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước; các tài sản khác như: Ví da, tiền mặt và thẻ AGRIBANK, thẻ mua hàng; điện thoại di động thu giữ của Phạm Văn H thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Lan H phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 135/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 15/5/2017).

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 76/BLTTHS năm 2003:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 sim vina VINA PHONE đang lắp hoạt động trong máy điện thoại GT: E 1050 số sim 091840def, mặt sau sim có các dãy số 89o; 20z; 16k; 26c.

- 01 sim vina số sim 0946036ghp kẹp sau pin điện thoại GT: E1050.

- 01 sim vina số sim 0943604abc kẹp sau pin điện thoại GT: E1050 mặt sau sim có ghi các dãy số (89o, 20z, 14v, 83g).

** Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại SamSung mặt trước màu đen, mặt sau màu trắng máy đã qua sử dụng, bị rạn nứt trầy xước rõ. Model máy GT: 1050, số IMEI 35878604376b.

** Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Lan H:*

- 01 ví da màu đen đã cũ, phần trước ví có in chìm dòng chữ SAIGONBANK. Trong ví có 632.000đ (sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

- 01 thẻ AGRIBANK màu xanh đã cũ trên thẻ có vết nứt do ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phát hành, trên thẻ có in nổi dãy số 2727278900018s và tên nổi Trần Thị S.

- 01 thẻ mua hàng OCEANBANK do trung tâm bán hàng OCEAN MART phát hành có hiệu lực từ 4/11 đến hết 4/19, tình trạng thẻ đã cũ trên thẻ có in dãy số 9704141007000477u.

- 01 thẻ mua hàng màu vàng PICO trên mặt trước của thẻ có dòng chữ số nổi T000397y, phần mặt sau của thẻ có dòng chữ in PICO hệ thống máy tính hàng đầu Việt Nam.

** Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn H:*

- 01 điện thoại di động Sam Sung GALAXYJ7 đã sử dụng không kiểm tra bên trong. (Thu giữ của Phạm Văn H).

(Theo Biên bản Giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 14 tháng 9 năm 2017)

4. Án phí: Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H; Vắng mặt người bị hại ông Mùa A S, người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan ông Vũ Bảo L. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H có quyền kháng cáo phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/11/2017). Người bị hại Mùa A S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Bảo L có được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà